

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Tên học phần: Kinh tế vĩ mô 1 (Macroeconomics 1)

- Mã số học phần: KT102
- Số tín chỉ học phần: 3 tín chỉ
- Số tiết học phần: 35 tiết lý thuyết, 10 bài tập thảo luận và 90 tiết tự học.

#### 2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Kinh tế
- Khoa: Kinh tế

#### 3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Điều kiện song hành:

#### 4. Mục tiêu của học phần:

| Mục tiêu | Nội dung mục tiêu  | CDR<br>CTĐT            |
|----------|--|------------------------|
| 4.1      | 4.1.1 Sinh viên hiểu được các khái niệm, công thức và cách sử dụng các công thức tính toán các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản;<br>4.1.2 Nghiên cứu các mô hình kinh tế để phân tích sự biến động của nền kinh tế trong dài hạn và ngắn hạn.             | 2.1.2 a<br>2.1.2 b     |
| 4.2      | 4.2.1 Tính toán các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô quan trọng;<br>4.2.2 Phân tích sự biến động các chỉ tiêu vĩ mô của nền kinh tế.   | 2.1.3 a,b,c            |
| 4.3      | 4.3.1 Giải thích sự biến động của nền kinh tế cũng như tác động của các chính sách vĩ mô đối với nền kinh tế;<br>4.3.2 Tìm kiếm, phân tích và đánh giá các thông tin kinh tế trong phạm vi tổng thể;<br>4.3.3 Làm việc nhóm trong nghiên cứu khoa học. | 2.2.1 a,b,c<br>2.2.2.b |
| 4.4      | 4.4.1 Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và cá nhân tốt như trung thực, có trách nhiệm, có ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ các quy định, tự tin.<br>4.4.2 Rèn luyện tính tự học và tìm tòi nghiên cứu khoa học.   | 2.3 b,c,d              |

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần:

| CDR<br>HP | Nội dung chuẩn đầu ra  | Mục<br>tiêu | CDR<br>CTĐT |
|-----------|--|-------------|-------------|
|           | <b>Kiến thức</b>   |             |             |
| CO1       | Xác định mối quan hệ tuyến tính giữa các biến số kinh tế   | 4.1         | 2.1.3a      |
| CO2       | Các khái niệm, công thức và cách sử dụng các công thức tính toán các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản.            | 4.1         | 2.1.3 a,c   |
| CO3       | Hướng dẫn một số phương trình và mô hình kinh tế để phân tích sự biến động của nền kinh tế đóng trong dài hạn. | 4.1         | 2.1.3 a,c   |
| CO4       | Hướng dẫn một số phương trình và mô hình kinh tế để  | 4.1         | 2.1.3 a,c   |

| CDR HP | Nội dung chuẩn đầu ra   | Mục tiêu | CDR CTĐT  |
|--------|---|----------|-----------|
|        | <b>Kiến thức</b>  |          |           |
|        | phân tích sự biến động của nền kinh tế mở trong dài hạn.  |          |           |
| CO5    | Giới thiệu một số mô hình phân tích kinh tế trong ngắn hạn.   | 4.1      | 2.1.3 a,c |
|        | <b>Kỹ năng</b>  |          |           |
| CO6    | Tính toán các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô quan trọng.  | 4.2      | 2.2.1 a,b |
| CO7    | Phân tích sự biến động các chỉ tiêu vĩ mô của nền kinh tế.  | 4.3      | 2.2.1 b,c |
| CO8    | Giải thích sự biến động của nền kinh tế cũng như tác động của các chính sách vĩ mô đối với nền kinh tế. | 4.3      | 2.2.2 b,c |
|        | <b>Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>   |          |           |
| CO9    | Có thái độ phân tích khách quan, nghiêm túc đối với các chính sách điều hành vĩ mô.                     | 4.4      | 2.3 a,b   |
| CO10   | Có ý thức được kinh tế học vĩ mô là nền tảng kiến thức hỗ trợ cho các học phần chuyên môn khác.         | 4.4      | 2.3 b,c   |

#### 6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần kinh tế vĩ mô 1 bao gồm các nội dung liên quan đến các niệm, công thức và cách thức sử dụng các công thức tính toán các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô quan trọng của nền kinh tế. Hơn thế, học phần còn cung cấp cho sinh viên các phương trình kinh tế, các mô hình kinh tế và cách thức phân tích sự vận động và tương tác của chúng đối với nền kinh tế trong dài hạn. Sau cùng, sinh viên được tiếp cận các mô hình kinh tế cơ bản để phân tích nguyên nhân biến động của nền kinh tế trong ngắn hạn.

#### 7. Cấu trúc nội dung học phần:

##### 7.1. Lý thuyết

|                  | Nội dung   | Số tiết | CDR HP    |
|------------------|--|---------|-----------|
| <b>Chương 1.</b> | <b>Tổng quan về kinh tế học vĩ mô</b>                              | 3       |           |
| 1.1.             | Kinh tế học vĩ mô  |         | CO1, CO2, |
| 1.2.             | Lạm phát và giảm phát  |         | CO4,      |
| 1.3.             | Chu kỳ kinh tế   |         | C07, CO8, |
| 1.4.             | Ưu nhược điểm của cơ chế thị trường                                |         | CO10      |
| 1.5.             | Công cụ điều tiết vĩ mô  |         |           |
| <b>Chương 2.</b> | <b>Đo lường sản lượng quốc gia</b>                                 | 6       | CO1, CO2, |
| 2.1.             | Cơ sở xây dựng và chỉnh sửa các công thức tính toán chỉ tiêu vĩ mô |         | CO3,      |
| 2.2.             | Hệ thống tài khoản quốc gia và hệ thống sản xuất vật chất          |         | C05, CO7, |
| 2.3.             | Thu nhập quốc nội (GDP) và thu nhập quốc dân (GNP)                 |         | CO10      |
| 2.4.             | GDP danh nghĩa, GDP thực và Chỉ số điều chỉnh GDP                  |         |           |

|                  | Nội dung   | Số tiết | CĐR HP                                |
|------------------|--|---------|---------------------------------------|
| 2.5.             | Sự khác biệt giữa Chỉ số điều chỉnh GDP và CPI                     |         |                                       |
| <b>Chương 3.</b> | <b>Cân bằng nền kinh tế trong dài hạn</b>                          | 6       | CO2, CO4,<br>CO5,<br>C06,CO8,<br>CO10 |
| 3.1.             | Tổng cung hàng hóa và tổng cung vốn                                |         |                                       |
| 3.2.             | Tổng cầu hàng hóa và tổng cầu vốn                                  |         |                                       |
| 3.3.             | Cân bằng thị trường hàng hóa của nền kinh tế                       |         |                                       |
| 3.4.             | Cân bằng thị trường vốn của nền kinh tế                            |         |                                       |
| 3.5.             | Phân tích sự tác động của lãi suất đối với trạng thái cân bằng     |         |                                       |
| <b>Chương 4.</b> | <b>Thất nghiệp</b>   | 6       | CO2, CO4,<br>CO5,<br>C06,CO8,<br>CO10 |
| 4.1.             | Các loại thất nghiệp   |         |                                       |
| 4.2.             | Toàn dụng lao động và mô hình tỷ lệ thất nghiệp tự nhiên           |         |                                       |
| 4.3.             | Các nguyên nhân thất nghiệp  |         |                                       |
| <b>Chương 5.</b> | <b>Tiền, lạm phát và cầu tiền của nền kinh tế</b>                  | 6       | CO2, CO3,<br>CO4,<br>C07,CO8,<br>CO10 |
| 5.1.             | Phương trình định lượng tiền                                       |         |                                       |
| 5.2.             | Đẳng thức Fisher   |         |                                       |
| 5.3.             | Hàm cầu tiền thực  |         |                                       |
| <b>Chương 6.</b> | <b>Mô hình nền kinh tế mở</b>                                      | 6       | CO3, CO4,<br>CO5,<br>C07,CO8,<br>CO10 |
| 6.1.             | Lưu chuyển vốn và hàng hóa quốc tế                                 |         |                                       |
| 6.2.             | Mô hình phân tích sự vận động của dòng lưu chuyển vốn quốc tế      |         |                                       |
| 6.3.             | Mô hình phân tích sự vận động của dòng lưu chuyển hàng hóa quốc tế |         |                                       |
| 6.4.             | Tác động chính sách đến dòng lưu chuyển vốn và hàng hóa quốc tế    |         |                                       |
| <b>Chương 7.</b> | <b>Mô hình tổng cung – tổng cầu</b>                                | 6       | CO2, CO3,<br>CO6,<br>C07,CO8,<br>CO10 |
| 7.1.             | Tổng cầu trong ngắn hạn  |         |                                       |
| 7.2.             | Tổng cung trong ngắn hạn   |         |                                       |
| 7.3.             | Mô hình phân tích biến động của nền kinh tế trong ngắn hạn         |         |                                       |
| <b>Chương 8.</b> | <b>Mô hình IS - LM</b>   | 6       | CO3, CO4,<br>CO5,<br>C07,CO8,<br>CO10 |
| 8.1.             | Mô hình IS   |         |                                       |
| 8.2.             | Mô hình LM   |         |                                       |
| 8.3.             | Cân bằng nền kinh tế trong ngắn hạn                                |         |                                       |

## 7.2. Thực hành

|                  | Nội dung                    | Số tiết | CĐR HP    |
|------------------|-----------------------------|---------|-----------|
| <b>Chương 1.</b> | Bài tập & thảo luận tại lớp | 1,0     | CO1, CO2, |
| <b>Chương 2.</b> | Bài tập & thảo luận tại lớp | 1,5     | CO3, CO4, |
| <b>Chương 3.</b> | Bài tập & thảo luận tại lớp | 1,5     | C06,      |
| <b>Chương 4.</b> | Bài tập & thảo luận tại lớp | 1,5     | CO7,CO8,  |
| <b>Chương 5.</b> | Bài tập & thảo luận tại lớp | 1,5     | CO10      |

|           | Nội dung                    | Số tiết | CĐR HP |
|-----------|-----------------------------|---------|--------|
| Chương 6. | Bài tập & thảo luận tại lớp | 1,0     |        |
| Chương 7. | Bài tập & thảo luận tại lớp | 1,0     |        |
| Chương 8. | Bài tập & thảo luận tại lớp | 1,0     |        |

#### 8. Phương pháp giảng dạy:

- Giảng viên trình bày và phân tích các nội dung trên lớp học.
- Sinh viên được khuyến khích/ yêu cầu trao đổi thảo luận các tính huống lý thuyết và thực tiễn kinh tế vĩ mô trên lớp.

#### 9 Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

#### 10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

##### 10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

| TT | Điểm thành phần            | Quy định                                  | Trọng số | CĐR HP  |
|----|----------------------------|---|----------|---|
| 1  | Điểm chuyên cần            | Số tiết tham dự học/tổng số tiết          | 10%      | CO9, CO10   |
| 2  | Điểm kiểm tra giữa kỳ      | - Thi viết (45 phút)                      | 30%      | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10 |
| 3  | Điểm thi kết thúc học phần | - Thi viết (60 phút)<br>- Bắt buộc dự thi | 60%      | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10 |

##### 10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

#### 11. Tài liệu học tập:

| Thông tin về tài liệu  | Số đăng ký cá biệt |
|--|--------------------|
| [1] Kinh tế vĩ mô / Nguyễn Văn Luân.- 2nd.- Hà Nội: Thông Kê, 1998, 287tr..- 339/ L502k/1997 | KT.012215          |
| [2] Kinh tế vĩ mô / Dương Tân Diệp.- 2nd.- Hà Nội: Thông kê,                                 | KT.012461          |

| Thông tin về tài liệu  |  | Số đăng ký cá biệt |
|--|--|--------------------|
| 1996.- 416 tr.- 339/ D307k/1996  |  |                    |
| [3] Kinh tế vĩ mô Macroeconomics / N Gregerogy Mankiw.- Hà Nội: Thống kê, 1997, 529tr..- 339/ M279 |  | KT.012223          |

## 12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

| Tuần | Nội dung  |  | Lý thuyết<br>(tiết) | Thực hành<br>(tiết) | Nhiệm vụ của sinh viên   |
|------|-----------|--|---------------------|---------------------|--|
| 1    | Chương 1. | Tổng quan về kinh tế học vĩ mô                                     | 3                   | 0                   | -Nghiên cứu trước:<br>+Tài liệu [1]                                      |
|      | 1.1.      | Kinh tế học vĩ mô  |                     |                     |  |
|      | 1.2.      | Lâm phát và giảm phát  |                     |                     |  |
|      | 1.3.      | Chu kỳ kinh tế   |                     |                     |  |
|      | 1.4.      | Ưu nhược điểm của cơ chế thị trường                                |                     |                     |  |
|      | 1.5.      | Công cụ điều tiết vĩ mô  |                     |                     |  |
| 2, 3 | Chương 2. | Đo lường sản lượng quốc gia  | 4                   | 2                   | -Nghiên cứu trước:<br>+Tài liệu [1]<br>+Ôn lại nội dung chương 1         |
|      | 2.1.      | Cơ sở xây dựng và chỉnh sửa các công thức tính toàn chỉ tiêu vĩ mô |                     |                     |  |
|      | 2.2.      | Hệ thống tài khoản quốc gia và hệ thống sản xuất vật chất          |                     |                     |  |
|      | 2.3.      | Thu nhập quốc nội và thu nhập quốc dân                             |                     |                     |  |
|      | 2.4.      | GDP danh nghĩa, GDP thực và Chỉ số điều chỉnh GDP                  |                     |                     |  |
|      | 2.5.      | Sự khác biệt giữa Chỉ số điều chỉnh GDP và CPI                     |                     |                     |  |
| 4, 5 | Chương 3. | Cân bằng nền kinh tế trong dài hạn                                 | 4                   | 2                   | -Nghiên cứu trước:<br>+Tài liệu [1], [2]<br>+Ôn lại nội dung chương 1, 2 |
|      | 3.1.      | Tổng cung hàng hóa và tổng cung vốn                                |                     |                     |  |
|      | 3.2.      | Tổng cầu hàng hóa và tổng cầu vốn                                  |                     |                     |  |
|      | 3.3.      | Cân bằng thị trường hàng hóa của nền kinh tế                       |                     |                     |  |
|      | 3.4.      | Cân bằng thị trường vốn của nền kinh tế                            |                     |                     |  |
|      | 3.5.      | Phân tích sự tác động của lãi suất đối với trạng thái cân bằng     |                     |                     |  |
| 6, 7 | Chương 4. | Thất nghiệp  | 5                   | 1                   | -Nghiên cứu trước:<br>+Tài liệu [1], [2]<br>+Ôn lại nội dung chương 1    |
|      | 4.1.      | Các loại thất nghiệp   |                     |                     |  |
|      | 4.2.      | Toàn dụng lao động và mô hình tỷ lệ thất nghiệp tự nhiên           |                     |                     |  |
|      | 4.3.      | Các nguyên nhân thất nghiệp  |                     |                     |  |
| 8, 9 | Chương 5. | Tiền, lạm phát và cầu tiền của nền kinh tế                         | 5                   | 1                   | -Nghiên cứu trước:<br>+Tài liệu [1], [2]<br>+Ôn lại nội dung             |
|      | 5.1.      | Phương trình định lượng tiền                                       |                     |                     |  |
|      | 5.2.      | Đăng thức Fisher   |                     |                     |  |
|      | 5.3.      | Hàm cầu tiền thực  |                     |                     |  |

| Tuần   | Nội dung                                      |  | Lý thuyết<br>(tiết) | Thực hành<br>(tiết) | Nhiệm vụ của sinh viên                   |
|--------|---|--|---------------------|---------------------|--|
| 10, 11 | <b>Chương 6.</b> Mô hình nền kinh tế mở       |  | 4                   | 2                   | chương 1, 2, 3                           |
|        | 6.1.  | Lưu chuyển vốn và hàng hóa quốc tế                                 |                     |                     | -Nghiên cứu trước:<br>+Tài liệu [1], [2] |
|        | 6.2.  | Mô hình phân tích sự vận động của dòng lưu chuyển vốn quốc tế      |                     |                     | +Ôn lại nội dung chương 2, 3, 5          |
|        | 6.3.  | Mô hình phân tích sự vận động của dòng lưu chuyển hàng hóa quốc tế |                     |                     |  |
|        | 6.4.  | Tác động chính sách đến dòng lưu chuyển vốn và hàng hóa quốc tế    |                     |                     |  |
| 12, 13 | <b>Chương 7.</b> Mô hình tổng cung – tổng cầu |  | 5                   | 1                   |  |
|        | 7.1.  | Tổng cầu trong ngắn hạn  |                     |                     | -Nghiên cứu trước:                       |
|        | 7.2.  | Tổng cung trong ngắn hạn   |                     |                     | +Tài liệu [1], [2], [3]                  |
|        | 7.3.  | Mô hình phân tích biến động của nền kinh tế trong ngắn hạn         |                     |                     | +Ôn lại nội dung chương 2, 3, 5          |
| 14, 15 | <b>Chương 8.</b> Mô hình IS – LM              |  | 5                   | 1                   |  |
|        | 8.1.  | Mô hình IS   |                     |                     | -Nghiên cứu trước:                       |
|        | 8.2.  | Mô hình LM   |                     |                     | +Tài liệu [1], [2], [3]                  |
|        | 8.3.  | Cân bằng nền kinh tế trong ngắn hạn                                |                     |                     | +Ôn lại nội dung chương 3, 5, 7          |

Cần Thơ, ngày tháng năm  
**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*Quan Minh Nhựt*



*Lê Khương Ninh*